

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 41/2018/TLST-VHNGĐ ngày 17/4/2018 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, giữa các đương sự:

1/. Bà Trần Thị Kiều T, địa chỉ: Số MTC đường HNN, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Ông Phạm Hồng T, địa chỉ: Số MTC đường HNN, khóm M, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/6/2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07/6/2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có bên nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Kiều T và ông Phạm Hồng T.

2/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/. Về con chung: Bà Trần Thị Kiều T và ông Phạm Hồng T tự khai không có con chung.

2.2/. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Kiều T và ông Phạm Hồng T tự khai không có.

2.3/. Về lệ phí dân sự sơ thẩm:

Bà Trần Thị Kiều T và ông Phạm Hồng T mỗi người đồng ý chịu 150.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo 02 biên lai số 0001616 và 0001615 cùng ngày 09/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Bà Trần Thị Kiều T và ông Phạm Hồng T đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP. Sóc Trăng;
- Chi cục THADS TP. Sóc Trăng;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Vĩnh Khương